

Số: /BC-CTK

Phú Thọ, ngày tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình nước ta và thế giới có nhiều diễn biến rất phức tạp. Kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng; cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường, căng thẳng địa chính trị leo thang ở Vịnh Ba Tư, nguy cơ Brexit không có thỏa thuận và bất ổn chính sách gia tăng trên toàn cầu. Bên cạnh đó tăng trưởng kinh tế của tỉnh cũng chịu ảnh tác động của nhiều yếu tố: thời tiết diễn biến phức tạp; ngành chăn nuôi, đặc biệt chăn nuôi lợn bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch tả lợn Châu Phi lây lan trên diện rộng;...

Song nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tích cực chủ động, nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đạt được kết quả quan trọng trên hầu hết các ngành và lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, chỉ số giá tiêu dùng được duy trì ở mức thấp. Trên cơ sở số liệu thực hiện 11 tháng và ước tính tháng 12, Cục Thống kê sơ bộ đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2019 tiếp tục tăng trưởng, vượt kế hoạch đề ra, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2019 theo giá so sánh 2010 ước đạt 44.093,3 tỷ đồng, tăng 7,83% so với năm 2018 (*vượt kế hoạch 0,23%*)¹; trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,22%; khu vực dịch vụ tăng 6,99%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,43%.

Cơ cấu kinh tế (*cơ cấu giá trị tăng thêm*) năm 2019: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,03% (*năm 2018 đạt 21,57%*); khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 38,77% (*năm 2018 đạt 37,86%*); khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 40,2% (*năm 2018 đạt 40,57%*). Cơ cấu kinh tế năm 2019 tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm nhẹ tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và khu vực dịch vụ, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng.

¹ Kế hoạch năm 2019: GRDP tăng trưởng 7,6%;

Đóng góp vào mức tăng trưởng chung 7,83% của nền kinh tế, khu vực công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng cao nhất, đóng góp 4,47 điểm phần trăm; tiếp theo đó là các ngành dịch vụ đóng góp 2,56 điểm phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đóng góp 0,65 điểm phần trăm; thuế sản phẩm đóng góp 0,16 điểm phần trăm.

2. Hoạt động ngân hàng²

Hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngân hàng đáp ứng tốt nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tổng vốn huy động cả năm ước đạt 55 nghìn tỷ đồng, tăng 15,7% (+7.481,7 tỷ đồng) so cùng kỳ; dự kiến tổng dư nợ tín dụng đạt 62,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,3% (+6.452,8 tỷ đồng).

3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,05% so với tháng trước, tăng 7,81% tháng cùng kỳ năm 2018;... Bình quân cả năm CPI tăng 3,51% so với cùng kỳ.

Bình quân 12 tháng có 9/11 nhóm hàng tăng so với cùng kỳ: Thuốc và dịch vụ y tế (tăng 35,7%); Giáo dục (tăng 3,75%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 3,21%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (tăng 1,17%); Hàng hoá và dịch vụ khác (tăng 0,95%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 0,86%); Đồ uống và thuốc lá (tăng 0,51%); May mặc, mũ nón, giày dép (tăng 0,12%); Bru chính viễn thông (tăng 0,05%);... Bên cạnh đó các nhóm giúp kiềm chế chỉ số giá bao gồm: Văn hoá, giải trí và du lịch (giảm 0,06%); Giao thông (giảm 3,11%).

Chỉ số giá vàng bình quân 12 tháng tăng 6,86%; chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 12 tháng tăng 1,75%.

4. Đầu tư, xây dựng

Tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2019 ước đạt 29,2 nghìn tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ. Trong đó, Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 18,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 62,8% tổng vốn, tăng 13,5%; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 5,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,4% tổng vốn, tăng 19,4%; Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 3,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,9% tổng vốn, giảm 3,1% so với cùng kỳ. Riêng quý IV, Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 8,8 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với quý cùng kỳ năm 2018; trong đó Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 5,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 62,8% tổng vốn, tăng 22,2% so với cùng kỳ; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 1,6

² Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

ngàn tỷ đồng, chiếm 18,4% tổng vốn, giảm 10,8%; Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước ước đạt 1,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 12,2%, giảm 2,7%;...

Năm 2019, hoạt động xây dựng duy trì ổn định và tăng trưởng khá, quy mô vốn cho ngành xây dựng ngày càng tăng, kỹ thuật xây dựng đạt trình độ cao; tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn vốn vay do lãi suất vẫn ở mức cao. Tốc độ tăng trưởng xây dựng tăng 11% so với năm 2018. Trong đó: khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 18%; khu vực cá thể tăng 10% so với cùng kỳ.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp³

Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được đẩy mạnh qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tính từ đầu năm đến hết ngày 12/12/2019, toàn tỉnh đã cấp đăng ký thành lập mới cho 684 doanh nghiệp⁴ với số vốn đăng ký đạt 9.415,8 tỷ đồng, tuy giảm 10,7% về số doanh nghiệp nhưng tăng 2,5 lần về số vốn đăng ký; bình quân vốn đăng ký một doanh nghiệp đạt 13,7 tỷ đồng.

Toàn tỉnh có 177 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 39,4% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp đã làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 50 doanh nghiệp, giảm 7,4% (4 doanh nghiệp) so với cùng kỳ, trong đó có 33 công ty trách nhiệm hữu hạn (chiếm 66%), 14 công ty cổ phần và 3 doanh nghiệp tư nhân.

Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 249 doanh nghiệp, tăng 22,1% cùng kỳ, trong đó có 167 công ty trách nhiệm hữu hạn (chiếm 67,1%), 67 công ty cổ phần (chiếm 26,9%), 15 doanh nghiệp tư nhân.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2019 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tuy chịu ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp và dịch tả lợn Châu Phi, nhưng về cơ bản vẫn duy trì ổn định và phát triển; vụ Đông Xuân thời tiết tương đối thuận lợi, năng suất các cây trồng đạt khá và tiếp tục được đánh giá là một vụ được mùa; vụ Mùa, mưa bão kéo dài đã gây thiệt hại trên một số diện tích lúa, hoa màu và thủy sản, tình hình bỏ ruộng của bà con nhiều nhất từ trước đến nay; Hoạt động chăn nuôi đại gia súc trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, dịch

³ Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ.

⁴ Tập trung chủ yếu ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn với 563 doanh nghiệp.

tả lợn Châu Phi diễn ra trên quy mô lớn, tổng đàn lợn đến nay chưa phục hồi do tâm lý lo ngại dịch bệnh lây lan nên chưa được tái đàn, phát triển quy mô; chăn nuôi gia cầm duy trì xu hướng phát triển mạnh, bù đắp thiếu hụt sản phẩm thịt lợn dự báo vào cuối năm 2019.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh đạt 110,7 nghìn ha, giảm 1,7% (-1,9 nghìn ha) so với năm 2018, trong đó: vụ Đông xuân gieo trồng 73,8 ha, giảm 0,7% (-0,5 nghìn ha) so với vụ Đông xuân năm 2018; vụ Mùa gieo trồng 36,9 nghìn ha, giảm 3,7% (-1,4 nghìn ha). Diện tích cây lương thực có hạt đạt 78,7 nghìn ha, giảm 2,7% (-2,2 nghìn ha) so với năm trước; diện tích lúa cấy đạt 36,5 nghìn ha, giảm 0,6%; diện tích ngô gieo trồng đạt 17,1 nghìn ha, giảm 2,2% so với cùng kỳ;...

Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 55,97 tạ/ha, giảm 1,7% (-0,95 tạ/ha) so với năm 2018; trong đó, năng suất lúa vụ Chiêm xuân đạt 59,24 tạ/ha, giảm 4,6% (-2,83 tạ/ha). Năng suất ngô cả năm đạt 48,24 tạ/ha, tăng 0,2% (+0,11 tạ/ha) so với năm 2018; trong đó, năng suất ngô vụ Đông xuân đạt 48,65 tạ/ha, tương đương với vụ Đông xuân cùng kỳ. Năng suất các nhóm cây khác như: rau xanh, cây công nghiệp hàng năm, đỗ đậu các loại và cây lâu năm nhìn chung không có nhiều biến động, giữ ổn định so với cùng kỳ. Trong đó, năng suất cây rau xanh ước đạt 152,7 tạ/ha, tăng 2,6% so với năm trước; năng suất chè ước đạt 118,3 tạ/ha, tăng 1,7%; bưởi đạt 116 tạ/ha, tăng 17,2% so với cùng kỳ;...

Tổng sản lượng hạt lương thực toàn tỉnh đạt 427,7 nghìn tấn, giảm 4,2% (-18,7 nghìn tấn) so với năm 2018, trong đó: sản lượng thóc đạt 345,2 nghìn tấn, giảm 5,6% (-20,6 nghìn tấn); sản lượng ngô đạt 82,5 nghìn tấn, tăng 2,4% (+1,9 nghìn tấn). Sản lượng chè búp tươi toàn tỉnh đạt 184,5 nghìn tấn, tăng 3,1% (+5,5 nghìn tấn); sản lượng rau xanh các loại đạt 223,6 nghìn tấn, tăng 6,6% (+13,9 nghìn tấn);...

Chăn nuôi gia súc, gia cầm năm 2019 trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn; chăn nuôi lợn bị ảnh hưởng mạnh của dịch tả lợn Châu Phi; chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm do diện tích đồng cỏ tự nhiên, bãi chăn thả bị thu hẹp, cơ giới hóa nông nghiệp ngày càng mở rộng thay thế sức kéo; riêng chăn nuôi gia cầm tiếp tục phát triển mạnh với sự xuất hiện của các thành phần kinh tế như doanh nghiệp, trang trại, gia trại quy mô lớn.

Tại thời điểm 1/10/2019, tổng đàn trâu toàn tỉnh có 61.410 con, giảm 1,4% so với cùng kỳ; tổng đàn bò có 116.536 con, tăng 0,4%; tổng đàn lợn (không kể lợn sữa) 609.387 con, giảm 28,6%; đàn gia cầm 15.196 nghìn con, tăng 4,7%; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 4,7 nghìn tấn, tăng 3,9%

(+178 tấn) so với năm 2018; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 7,5 nghìn tấn, tăng 3,3% (+240,2 tấn); sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 126,7 nghìn tấn, tăng 0,8%; sản lượng gia cầm hơi bán, giết thịt đạt 34,7 nghìn tấn, tăng 9,2% (+2.931,9 tấn)

Hoạt động trồng mới rừng tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán, khai thác gỗ, lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2019 đã được triển khai thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra,... Tổng diện tích rừng trồng mới trong năm ước đạt 10,1 nghìn ha, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng gỗ khai thác các loại ước đạt 678,2 ngàn m³, tăng 7,5%; sản lượng củi khai thác ước đạt 79,5 ngàn ste, tăng 5,8% ;...

Sản xuất và nuôi trồng thủy sản năm 2019 phát triển ổn định, tăng cả về quy mô lẫn chất lượng các sản phẩm thủy sản. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 10,5 nghìn ha, tương đương cùng kỳ năm trước; đến nay toàn tỉnh có 1.605 lồng/bè, tăng 113 lồng/bè so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thủy sản (gồm nuôi trồng và khai thác) trong năm ước đạt 37,9 nghìn tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi cá đạt 35,4 nghìn tấn, tăng 7,6%.

b) Xây dựng nông thôn mới⁵

Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ước tính năm 2019, toàn tỉnh có thêm 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới vượt mục tiêu đề ra (*kế hoạch năm 10 xã*), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 105 xã, bình quân tiêu chí đạt 15,2 tiêu chí/xã (*tăng 0,9 tiêu chí/xã so với năm 2018*); hiện nay, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận thị xã Phú Thọ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

7. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2019 duy trì đà tăng trưởng, tuy nhiên vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn: sản xuất công nghiệp truyền thống có chiều hướng giảm sút, một số doanh nghiệp trọng điểm gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, lượng hàng tồn kho cao,...

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2019 toàn tỉnh tăng 12,01% so với cùng kỳ⁶. Đóng góp vào mức tăng chung của toàn ngành, ngành Khai khoáng tăng 13,42%; ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,10%; ngành Sản xuất

⁵ Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.

⁶ IIP năm 2018 tăng 8,28%.

và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 12,37%; ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,93%.

Trong 19 ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo có 12/19 ngành chỉ số tăng so với cùng kỳ, bao gồm: In, sao chép bản ghi các loại (*tăng 43,85%*); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*tăng 26,94%*); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 26,04%*); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (*tăng 23,64%*); Sản xuất trang phục (*tăng 23,32%*); Dệt (*tăng 11,71%*); Sản xuất đồ uống (*tăng 9,5%*); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 8,11%*); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng 7,44%*); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*tăng 6,03%*); Sản xuất chế biến thực phẩm (*tăng 5,58%*); Sản xuất xe có động cơ (*tăng 2,67%*).

Chỉ số tiêu thụ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 12 tháng năm 2019 có mức tiêu thụ tăng 24,58% so với cùng kỳ, trong đó: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 53,52%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 43,85%; Sản xuất trang phục tăng 30,24%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 29,94%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 24,83%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 24,81%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 19,98%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 15,83%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,79%; Dệt tăng 6,47%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 2,9%;...

Chỉ số tồn kho nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2019 giảm 17,77% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 83,8%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 73,08%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 68,5%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 64,37%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 63,66%; Sản xuất thiết bị điện giảm 50%; Sản xuất trang phục giảm 43,16%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 36,33%; Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 6,85%;...

8. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trong năm diễn ra sôi động, hệ thống bán lẻ cùng với hình thức thương mại điện tử phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân;... Công tác quản lý thị trường tiếp tục được tăng cường, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết qua đó giúp bình ổn thị trường, tránh việc

buôn bán các mặt hàng trái phép, hàng giả, hàng kém chất lượng, bán phá giá nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh và người tiêu dùng;...

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2019 ước đạt 32.103,6 tỷ đồng, tăng 13,5% so năm 2018 (*chưa loại trừ yếu tố giá*). Phân theo ngành kinh doanh, doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng cao nhất (*chiếm 86,1%*), ước đạt 27.638,9 tỷ đồng, tăng 13,4%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.526,1 tỷ đồng, tăng 15,7%;... Riêng quý IV, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 8.837,3 tỷ đồng, tăng 12% so với quý cùng kỳ, trong đó bán lẻ ước đạt 7.580,2 tỷ đồng, tăng 11,5%;...

Tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa năm 2019 ước đạt 2.455,8 triệu USD, tăng 62,4% so với cùng kỳ; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa năm 2019 ước đạt 2.038,8 triệu USD, tăng 40,1%;...

Hoạt động vận tải phát triển ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại thường xuyên của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp năm 2019 ước đạt 4.335,6 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 467,2 tỷ đồng, tăng 10%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 3.544 tỷ đồng, tăng 12,5%; Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 34 triệu tấn, tăng 11,2% so với cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá đạt 3.551,7 triệu tấn.km, tăng 10,6%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 12,1 triệu hành khách, tăng 10,1%; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 572,7 triệu hành khách.km, tăng 9,1%;... Riêng quý IV, doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải ước đạt 1.286,4 tỷ đồng, tăng 14,3% so với quý cùng kỳ; sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 9,3 triệu tấn, tăng 12,3% so với cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá đạt 1.043,9 triệu tấn.km, tăng 11,3%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 3 triệu hành khách, tăng 11,8%; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 160,3 triệu hành khách.km, tăng 10,3%.

Phát triển du lịch được tăng cường chỉ đạo và đạt kết quả quan trọng. Du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái - danh thắng được tăng tính liên kết, hình thành các tua, tuyến phục vụ du khách. Thực hiện hiệu quả công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch, chú trọng xây dựng hình ảnh và các điểm đến du lịch góp phần thu hút ngày càng tăng khách du lịch trong nước và quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng tại một số khu, điểm du lịch, Khu di tích lịch sử Đền Hùng và Công viên Văn Lang. Mời gọi được các nhà đầu tư lớn nghiên cứu, khảo sát, đầu tư vào các khu du lịch, dịch vụ tại Đền Hùng, huyện Thanh Thủy, huyện Hạ Hòa;... Doanh thu lưu trú, ăn uống, du lịch lữ

hành ước đạt 2.526,1 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ; phục vụ 1.072 nghìn lượt khách lưu trú; trong đó có 338 nghìn lượt khách ngủ qua đêm;...

Tổng doanh thu bưu chính, chuyển phát và viễn thông năm 2019⁷ ước đạt 2.533,2 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó doanh thu viễn thông ước đạt 2.106 tỷ đồng, chiếm 83,1% tổng số, tăng 11,6%. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 1.367.435 thuê bao (*bình quân 93,2 thuê bao điện thoại trên 100 dân*), bằng 87% cùng kỳ, trong đó thuê bao di động đạt 1.349.542 thuê bao, ... Tổng số thuê bao Internet ước đạt 1.002.968 thuê bao (*bình quân 68,4 thuê bao internet trên 100 dân*), tăng 17,3% so với cùng kỳ. Tổng số thuê bao truyền hình trả tiền ước đạt 113.776 thuê bao, tăng 4,1% so với cùng kỳ.

9. Các vấn đề xã hội

a) Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

Dân số trung bình toàn tỉnh năm 2019 ước tính 1.466,4 nghìn người, tăng 1,2% so với năm trước, trong đó: nữ chiếm 49,7%; dân số thành thị chiếm 18,4%; tỷ suất tăng dân số tự nhiên đạt 10,62‰.

Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế ước tính năm 2019 ước đạt 854,1 nghìn người, tăng 4 nghìn người so với năm 2018, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 52,4% tổng số, giảm 2,4 nghìn lao động; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 24,9%, tăng 3,1 nghìn lao động; khu vực dịch vụ chiếm 22,7%, tăng 3,3 nghìn lao động. Tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đã qua đào tạo đạt 23%⁸; tỷ lệ lao động thất nghiệp 1,91%.

Đời sống của người nông dân, nông thôn năm 2019 nhìn chung ổn định, công tác an sinh xã hội được Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương quan tâm, hỗ trợ kịp thời; tình trạng thiếu đói đã xảy ra nhiều nhất vào kỳ tháng 1 với 45 hộ thiếu đói, trong đó: Yên Lập 44 hộ (*xã Trung Sơn, đã được hỗ trợ 440 kg và 1 số loại thực phẩm khác ước giá trị 6,6 triệu đồng*); Tân Sơn 1 hộ (*do bị cháy nhà tháng 12/2018, đã được UBND xã Kim Thượng kịp thời hỗ trợ 20 kg gạo và 1 triệu đồng tiền mặt*);...

Công tác an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi được Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, các ngành, các cấp và toàn xã hội đã giành sự quan tâm đặc biệt để chăm lo Tết cho người nghèo, cho các đối tượng chính

⁷ Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông.

⁸ Theo kết quả Sơ bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 1/4/2019.

sách, bảo trợ xã hội với 100.806 suất quà với tổng trị giá 30.066 triệu đồng;... Quà của Trung ương 29.911 suất, trị giá 6.533 triệu đồng; quà của tỉnh 5.109 suất, trị giá 2.287 triệu đồng; quà của huyện 15.755 suất, trị giá 6.404 triệu đồng; quà của xã, phường, thị trấn 29.778 suất, trị giá 4.455 triệu đồng và quà của các đơn vị, tổ chức cá nhân khác 20.253 suất, trị giá 10.387 triệu đồng⁹;...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 151,2 nghìn công nhân, viên chức lao động. Nhìn chung, đời sống của công nhân, viên chức, người lao động tiếp tục được đảm bảo, việc làm cơ bản ổn định, không có tình trạng thiếu hoặc mất việc làm kéo dài; thu nhập của công nhân viên chức lao động ngày càng được tăng lên. Tiền lương bình quân của công nhân viên chức lao động trên địa bàn là trên 5,1 triệu đồng/người/tháng¹⁰.

b) Công tác an sinh xã hội

Công tác đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền; năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều*) trên địa bàn tỉnh lần lượt là 5,58% và 4,97%¹¹;...

Theo báo cáo sơ bộ, ngành chức năng đã cấp 412 nghìn thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh¹²; chi trả, giải quyết kịp thời hơn 523 tỷ đồng cho trên 25,2 nghìn lượt đối tượng chính sách và người có công¹³;...

Công tác hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn tiếp tục được đảm bảo; tính chung 11 tháng năm 2019, hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ đã giải quyết cho trên 28,6 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 1.013 tỷ, tăng 6,2% so với cùng kỳ; trong đó đối tượng vay là hộ nghèo 157,2 tỷ đồng; đối tượng vay là hộ mới thoát nghèo 155,9 tỷ đồng; đối tượng vay là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn 183,2 tỷ đồng.

Tính đến hết tháng 11/2019, trên địa bàn tỉnh có 6,9 nghìn lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 7,8% so cùng kỳ; số lao động có quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng là 6,3 nghìn người, tăng 5%, với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp là trên 77 tỷ đồng, tăng 5% so cùng kỳ; số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 16,3 nghìn lượt người vượt

⁹ Nguồn: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

¹⁰ Nguồn Báo cáo LĐLĐ tỉnh Phú Thọ.

¹¹ UBND tỉnh Phú Thọ

¹² Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

¹³ Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

5,4% so kế hoạch; số lao động đi xuất khẩu đạt 3.316 nghìn người, giảm 18 người so cùng kỳ, vượt 32,6% so kế hoạch¹⁴,...

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm được chú trọng, các chương trình đào tạo về cơ bản phù hợp với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong từng ngành, lĩnh vực; năm 2019, Số lao động có việc làm tăng thêm 16,3 nghìn người, đạt 105% kế hoạch; xuất khẩu lao động trên 3,32 nghìn người, vượt 33% kế hoạch năm 2019;...

c) Giáo dục, đào tạo¹⁵

Năm 2019, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tạo đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm. Toàn tỉnh hiện có 325 trường mầm non (*tăng 3 trường so với năm học trước*), 625 nhóm trẻ với 12.654 cháu và 2.996 lớp mẫu giáo với 82.569 cháu; 293 trường tiểu học với 5.971 giáo viên, 141.846 học sinh; 249 trường Trung học cơ sở (THCS), 10 trường phổ thông cơ sở, với 5.047 giáo viên và 86.961 học sinh; 43 trường trung học phổ thông (THPT), 2 trường phổ thông liên cấp 1-2-3 và 1 trường phổ thông liên cấp 1-2, với 2.115 giáo viên và 39.383 học sinh;

Năm học 2018- 2019, ngành GD&ĐT tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt để duy trì tỷ lệ chuyên cần, giảm thiểu tỷ lệ học sinh bỏ học. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99,6%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,2%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT là 97,58%. Ở Tiểu học không có học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh bỏ học ở THCS là 0,33%, THPT là 0,76%. Ước tính đến hết năm 2019, toàn tỉnh có thêm 32 trường học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 723 trường.

Trong năm, Sở GD&ĐT đã chủ trì, tổ chức thành công Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tại tỉnh Phú Thọ đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và hoàn thành theo đúng kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Kết quả: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh là 97,58%; điểm thi bình quân 5,683; xếp thứ 11/63 tỉnh (*tăng 2 bậc so với năm trước*). Toàn tỉnh đạt 76 điểm 10, có 38 thí sinh đạt điểm tổ hợp khối từ 27 trở lên.

Tại kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế lần thứ 30 được tổ chức tại Hungari với sự tham gia của 74 quốc gia và vùng lãnh thổ, đoàn học sinh Việt Nam đoạt 4 Huy chương: 1 Huy chương Bạc và 3 Huy chương Đồng. Trong đó em Hoàng Thị Huyền Trang, học sinh trường THPT Chuyên Hùng Vương đoạt Huy chương Đồng, đây là lần đầu tiên Phú Thọ có Huy chương Olympic quốc tế môn Sinh học.

¹⁴ Trung tâm Dịch vụ việc làm Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

¹⁵ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Hoạt động y tế¹⁶

Năm 2019 thời tiết diễn biến thất thường, tình hình các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên người ngày càng gia tăng và có chiều hướng diễn biến phức tạp, ngành chức năng luôn chủ động không chế dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát lớn; Theo báo cáo từ trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, tính đến hết tháng 11/2019, trên địa bàn tỉnh vẫn xuất hiện một số dịch bệnh: Tay - chân - miệng (133 ca mắc); mắc sốt phát ban nghi Sởi – Rubella (103 trường hợp), mắc sốt xuất huyết (226 trường hợp, các trường hợp mắc chủ yếu đi học tập, làm ăn ở tỉnh khác phản hồi về hoặc bị bệnh tại nơi khác về địa phương điều trị),...

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm(ATVSTP) được quan tâm, ngành chức năng thường xuyên, giám sát, kiểm tra, thanh tra về an toàn vệ sinh thực phẩm. Tính đến hết tháng 11/2019, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 10.763 cơ sở (trong đó 83,8% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP),...

Tính đến hết tháng 11/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ ngộ độc thực phẩm với 147 người mắc, không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm, có 61 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ.

e) Hoạt động văn hoá, thể thao¹⁷

Trong năm, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã phối hợp với các cơ quan, các địa phương tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm chào mừng: Kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019); Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm Kỷ Hợi 2019; 44 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019); ngày quốc tế Lao động 1/5; 129 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2019); kỷ niệm 74 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam; kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019); 72 năm ngày chiến thắng sông Lô (24/10/1947-24/10/2019);...

Trong kỳ, ngành chức năng đã tổ chức 8 đợt tuyên truyền chiếu phim phục vụ các nhiệm vụ chính trị, với tổng số 1.629 buổi, phục vụ khoảng 407.250 lượt người xem. Thực hiện được 1.339 buổi chiếu phục vụ miền núi phục vụ khoảng 291.700 lượt người xem; chiếu 564 buổi miễn phí phục vụ các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tháng hành động vì trẻ em và nhân dịp Hè 2019.

¹⁶ Nguồn: Sở Y tế.

¹⁷ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Sở Văn hóa Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thành công 25 giải thể thao cấp tỉnh: Hội thao truyền thống mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi; giỗ Tổ Hùng Vương; Giải Việt dã Báo Phú Thọ - Cúp Hùng Vương lần thứ 34; Hội thao kỷ niệm ngày thể thao Việt Nam (27/3), kỷ niệm 90 năm thành lập công đoàn Việt Nam (28/7), Giải vô địch Bóng bàn, Cầu lông tỉnh Phú Thọ, Giải Bơi lội, Điền kinh tỉnh Phú Thọ... thu hút hơn 2.800 lượt vận động viên (VĐV) tham gia. Ngoài ra, các hoạt động dịch vụ thể dục thể thao (TDTT) phục vụ các tầng lớp nhân dân trong dịp hè vẫn tiếp tục được duy trì. Tỷ lệ dân số tập TDTT thường xuyên đạt 37,3% (đạt 100,5% kế hoạch năm).

Năm 2019, hoạt động thể thao chuyên nghiệp được chú trọng đầu tư, dần gặt hái được nhiều thành công: Tổ chức thành công trận giao hữu bóng đá quốc tế giữa Đội tuyển U23 Việt Nam và U23 Myanmar; thành lập đội bóng của Tỉnh tham gia và thi đấu thành công tại giải hạng Ba, thăng hạng Hai quốc gia, đánh dấu sự trở lại của bóng đá chuyên nghiệp tỉnh Phú Thọ¹⁸;...

Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm. Ước tính đến hết năm 2019, đào tạo tập trung 150 VĐV của 8 môn thể thao, trong đó có 31 VĐV đội tuyển tỉnh và 119 VĐV đội tuyển trẻ. Tham gia thi đấu 36 giải thể thao toàn quốc, giành được 137 huy chương các loại (trong đó có 42 huy chương vàng, 37 huy chương bạc và 58 huy chương đồng).

f) Tai nạn giao thông¹⁹

Tính từ ngày 15/12/2018 đến hết ngày 14/11/2019, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 51 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 35 vụ va chạm giao thông làm 53 người chết (giảm 5 người so với cùng kỳ) và 62 người bị thương. Riêng, từ ngày 15/10 đến ngày 14/11/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 8 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 8 người chết. Tính từ ngày 15/12/2018 đến hết ngày 14/11/2019, Công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 79.889 trường hợp, tổng số tiền xử phạt trên 53,7 tỷ đồng (riêng từ ngày 15/10 đến ngày 14/11/2019, công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 9.348 trường hợp vi phạm an toàn giao thông, tổng số tiền xử phạt trên 5,3 tỷ đồng).

g) Thiệt hại thiên tai

Năm 2019, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 8 đợt thiên tai, ước thiệt hại 12,3 tỷ đồng. Các đợt thiên tai đã làm 1 người chết, 2 người bị thương; 579 ngôi nhà bị hư hại; 43,7 ha lúa và 64,3 ha hoa màu bị thiệt hại; 725 con gia cầm bị chết, bị cuốn trôi;...

¹⁸ Thành lập đội bóng Tuấn Tú Phú Thọ tham gia giải hạng 3 quốc gia.

¹⁹ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

h) Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường

Tình hình cháy nổ: Tính từ ngày 17/12/2018 đến ngày 16/12/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 38 vụ cháy, 1 vụ nổ, làm 2 người chết và 3 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính 8.327,7 triệu đồng;...

Tình hình vi phạm môi trường: Tính từ ngày 17/12/2018 đến hết ngày 15/12/2019 lực lượng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 402 vụ vi phạm môi trường (*giảm 70 vụ so với cùng kỳ*) với tổng số tiền xử phạt 10.875,5 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HỘND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, PTKTH (L21b).

Q. CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hiền Minh